

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 56/2021/HS-ST
Ngày: 18-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hóa

Ông Phạm Văn Lịch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Văn Đ**, sinh năm 1976. Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 11, xã GL, huyện GT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đoàn, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Phạm Thị Th1a, sinh năm 1953 (đã chết); bị cáo có vợ là Trần Thị Th2, sinh năm 1975 và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án: Ngày 07-05-2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 24-07-2019 thì chấp hành xong hình phạt; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-5-2021 đến ngày 27-5-2021 thì chuyển tạm giam cho đến nay.

2. **Vũ Văn Đ**, sinh năm 2001. Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 11, xã GL, huyện GT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1976 và bà Trần Thị Th2, sinh năm 1975, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01-11-2018, bị cáo bị Công an huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị hại:

1. Bà Trần Thị X1, sinh năm 1975 và ông Phạm Văn X, sinh năm 1970. Địa chỉ: Xóm 7, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn X: Bà Trần Thị X1.

2. Ông Hà Văn Th, sinh năm 1945 và bà Ngô Thị Th1, sinh năm 1949. Địa chỉ: Xóm 6, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị Th1: Ông Hà Văn Th.

- Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị Th2, sinh năm 1975;

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1990;

3. Ông Bùi Văn H, sinh năm 1972;

(Tại phiên tòa có mặt các bị cáo; vắng mặt các bị hại và những người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 21/05/2021, Vũ Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 19K3- 7515 chở bố đẻ là Vũ Văn Đ đi đánh bắt hải sản. Đ và D mang theo 02 chiếc bao tải để đựng hải sản nhưng do biển động không bắt được nên D chở Đ về. Trên đường về, Đ rủ D đi bắt trộm gà. Khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, Đ và D dừng xe ở khu vực cầu thuộc xóm 07 xã Hải Phương. D cầm 02 chiếc bao tải, Đ cầm theo 01 kim điện rồi đi bộ tìm nhà có gà để trộm cắp. Đ mở cổng vào vườn nhà bà Trần Thị X1 bắt được 6 con gà các loại; dùng kim điện cắt lưới B40 vào vườn nhà ông Hà Văn Th bắt được 25 con gà các loại; D cầm bao tải cho Đ dồn vào 02 bao rồi mang đi cất giấu. Khi đi đến khu vực để xe moto, thấy Công an xã Hải Phương đang làm nhiệm vụ, Đ và D chạy trốn. Trong khi chạy trốn, Đ làm rơi 01 chiếc điện Th1ại di động nhãn hiệu Master và chiếc kim điện. Đến 18 giờ cùng ngày, Đ đến công an Huyện Hải Hậu đầu thú. Vũ Văn D bỏ trốn, bị truy nã đến ngày 01-6-2021 đến Công an Huyện Hải Hậu đầu thú.

Tại kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 24-5-2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: 21 con gà trọng lượng 44kg có tổng trị giá là 3.300.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại số gà trên cho hộ ông Hà Văn Th và hộ bà Trần Thị X1. Sau khi nhận lại tài sản, các bị hại không yêu cầu về phần dân sự.

Cáo trạng số 55/CT-VKSHH ngày 28 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hải Hậu truy tố các bị cáo Vũ Văn Đ và Vũ Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21-5-2021. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu cũng đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ, chưa xử lý trong quá trình điều tra.

Trong phần tranh luận: Các Bị cáo, Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận.

Nói lời sau cùng: Các Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai các bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 21-5-2021, tại khu vực xóm 6 và xóm 7 xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định, Vũ Văn Đ và Vũ Văn D đã lén lút trộm cắp 21 con gà các loại của hộ ông Hà Văn Th và hộ bà Trần Thị X1 có tổng trọng lượng 44kg, trị giá 3.300.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo Vũ Văn Đ và Vũ Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, ý thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm nhưng tính chất giản đơn, không có sự chuẩn bị, phân công nhiệm vụ từ trước. Vũ Văn Đ là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo Vũ Văn Đ giữ vai trò số 1 trong vụ án. Bị cáo Vũ Văn D tham gia giúp sức cho bố là Vũ Văn Đ khi thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vị trí số 2, vị trí thứ yếu trong vụ án.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Bị cáo Vũ Văn Đ có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến nay chưa được xóa án tích; bị cáo Vũ Văn D không có tiền án, tiền sự nhưng ngày 01/11/2018 bị xử phạt hành chính về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác” nên Đ và D đều nhân thân xấu. Ngoài ra, bị cáo Đ còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; sau khi phạm tội, các bị cáo đến công an đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Văn D phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Đồng thời, cần cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo. Căn cứ vị trí, vai trò của các bị cáo trong cùng vụ án nên cho bị cáo D được áp dụng hình phạt nhẹ hơn so với bị cáo Đ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, các bị hại không đề nghị gì về dân sự nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, xác minh chiếc xe moto Yamaha Exciter, biển kiểm soát 19K3-7515 là biển giả, biển kiểm soát chính thức là 90B1-024.46 đăng ký xe mô tô số 024835 mang tên Nguyễn Văn Điển không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng vụ án. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của vợ chồng Vũ Văn Đ nên cần trả lại xe và đăng ký xe cho bị cáo là phù hợp. Đối với chiếc điện Thoại di động nhãn hiệu Master kèm số thuê bao 0377187764 thu giữ của Đ, do không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[10] Đối với biển kiểm soát xe 19K3-7515 là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn T và 02 chiếc vỏ bao tải mà Đ và D sử dụng vào việc phạm tội xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, thêm điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Đ; thêm điểm i khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Vũ Văn D.

2. Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn Đ, Vũ Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 21-5-2021.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 07 (bảy) tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn Đ 01 điện Thoại di động nhãn hiệu Master kèm số thuê bao 0377187764; xe moto Yamaha Exciter biển kiểm soát 90B1- 024.46 và đăng ký xe mô tô số 024835 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 19/01/2012 mang tên Nguyễn Văn Điển.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 biển kiểm soát 19K3-7515; 02 chiếc vỏ bao tải loại bao bằng lưới.

(Vật chứng nêu trên được mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-8-2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu và cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Vũ Văn Đ, Vũ Văn D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- UBND xã Giao Long;
- Các Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Các Bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TẠO PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Hóa Đỗ Việt Hùng

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND thị trấn Yên Định: 01 bản;
- UBND xã Hải Trung: 01 bản;
- Các Bị cáo: 03 bản;
- Các Bị hại: 06 bản
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TẠO PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Hóa

Đỗ Việt Hùng

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND thị trấn Yên Định: 01 bản;
- UBND xã Hải Trung: 01 bản;
- Các Bị cáo: 03 bản;
- Các Bị hại: 06 bản
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TẠO PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Hóa

Đỗ Việt Hùng

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND thị trấn Yên Định: 01 bản;
- UBND xã Hải Trung: 01 bản;
- Các Bị cáo: 03 bản;
- Các Bị hại: 06 bản
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

VŨ VĂN ÁI

